

UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
HỘI ĐỒNG
THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /HĐTĐKT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 12 năm 2023

V/v Hướng dẫn tổng kết phong trào
thi đua, công tác khen thưởng
năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia thi đua tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ Công văn số 5007/BNV-TĐKT ngày 05/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng năm 2023.

Để việc tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2023 của các cụm, khối thi đua, cơ quan, đơn vị được thực hiện hiệu quả, đảm bảo đúng quy định, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Tổng kết của các cụm, khối thi đua

1. Tổ chức tổng kết

- Các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết hoạt động theo nội dung, chương trình đã đề ra đảm bảo hiệu quả, thiết thực và xây dựng Báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 theo *Mẫu số 1* kèm theo Công văn này. Thời gian các cụm, khối hoàn thành việc tổng kết và gửi Báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2023 về Ban Thi đua – Khen thưởng (cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh) trước ngày 31/01/2024.

- Cùng với tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong công tác thi đua, khen thưởng, các cụm, khối giới thiệu, bầu Cụm (Khối) trưởng, Cụm (Khối) phó và tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2024 theo quy định.

2. Bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng

2.1. Về tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng: Thực hiện theo Quy định của UBND tỉnh quy đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2. Về nội dung, tiêu chí xét thi đua

- Đối với Nội dung 1 (*Thi đua hoàn thành nhiệm vụ chính trị*) và Nội dung 2 (*Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và xây dựng hệ thống chính trị*) thực hiện theo Quy chế về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh và Quy chế tổ chức hoạt động, bình xét thi đua của cụm, khối.

- Đối với Nội dung 3 (*Tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng*) và điểm thưởng về thi đua, khen thưởng thực hiện theo Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo Công văn này.

2.3. Về quy trình chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua

Thực hiện theo Quy chế về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh.

2.4. Một số lưu ý khi chấm điểm, bình xét, xếp hạng thi đua ở các cụm, khối

a) Bình xét, xếp hạng thi đua phải gắn kết với kết quả thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, giải ngân vốn đầu tư công, khâu đột phá, công tác phòng, chống tham nhũng và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

b) Đối với nội dung 1 “Hoàn thành nhiệm vụ chính trị”

- Đối với cụm huyện, thị xã, thành phố: Các huyện, thị xã, thành phố tự chấm điểm các tiêu chí trên cơ sở lấy số liệu đến thời điểm báo cáo của UBND cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp. Đối với các tiêu chí không có trong báo cáo thì các địa phương phải có tài liệu chứng minh kết quả đạt được. Đối với các tiêu chí xin ý kiến cơ quan chức năng, Cụm trưởng cần chủ động tổ chức xin ý kiến sớm để kịp thời tổng hợp báo cáo trong cuộc họp tổng kết của cụm.

- Đối với khối thi đua các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh: các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền đối với tập thể lãnh đạo quản lý của đơn vị để chấm điểm. Trong trường hợp tại thời điểm xét thi đua,

các đơn vị chưa có kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền thì căn cứ khung tiêu chí theo Quy định số 22-QĐ/TU ngày 27/11/2023 của Tỉnh ủy về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị để tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể lãnh đạo quản lý của đơn vị. Khối trưởng dựa trên kết quả tự đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị thành viên và ý kiến của các cơ quan chức năng để bình xét thi đua trong khối. Khi Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh họp xét khen thưởng sẽ căn cứ vào kết quả đánh giá xếp loại của cấp có thẩm quyền.

c) Đối với nội dung 3 “Tổ chức thực hiện các chủ trương nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng” và điểm thưởng về thi đua, khen thưởng

Các đơn vị tự chấm điểm nội dung 3 và điểm thưởng về thi đua, khen thưởng gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng trước ngày 05/01/2024. Ban Thi đua – Khen thưởng tổ chức thẩm định và gửi kết quả chấm điểm cho đơn vị và Cụm (Khối) trưởng. Các đơn vị chú ý, khi gửi kết quả tự chấm điểm cần kèm theo bảng thuyết minh và tài liệu chứng minh cho việc chấm điểm. Để tránh mất thời gian, đơn vị nào có tiêu chí chấm điểm không thuyết minh rõ ràng, không có tài liệu chứng minh đầy đủ thì Ban Thi đua – Khen thưởng chấm điểm 0 ở tiêu chí đó.

3. Đối với việc đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ

Trên cơ sở kết quả bình xét của các cụm, khối thi đua, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh sẽ lựa chọn tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong tổng số các tập thể được bình xét dẫn đầu cụm, khối thi đua đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ. Số lượng đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ không quá 20% tổng số tập thể được bình xét dẫn đầu các cụm, khối thi đua.

II. Tổng kết của các cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức tổng kết

Các cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2023 và xây dựng Báo cáo tổng kết theo *Mẫu số 2* kèm theo công văn này gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng phục vụ tổng kết cụm, khối; đồng thời gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng trước ngày 05/01/2024.

2. Bình xét thi đua, khen thưởng và đề nghị khen thưởng

2.1. Về tiêu chuẩn khen thưởng

a) Đối với khen thưởng cấp cơ sở

- Trường hợp tổ chức xét và ban hành Quyết định khen thưởng trước ngày 01/01/2024: Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành: Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Sửa đổi một số nội dung của quy chế về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018.

- Trường hợp tổ chức xét và ban hành Quyết định khen thưởng từ ngày 01/01/2024: Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

b) Đối với khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

c) Một số nội dung cần lưu ý về tiêu chuẩn khen thưởng

- Từ ngày 01/01/2024 thực hiện xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, trong đó có rất nhiều điểm mới so với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013. Do đó, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu kỹ nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành để xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng đúng quy định.

- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định bổ sung tiêu chuẩn khen thưởng đối với nhiều đối tượng như: công nhân, nông dân, doanh nhân, nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo, nhà khoa học, người dân tộc thiểu số, hộ gia đình, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác. Vì vậy, đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm khen thưởng theo thẩm quyền cho tập thể, cá nhân có thành tích thuộc các đối tượng trên; đồng thời tổ chức rà soát, lựa chọn, lập hồ sơ đề xuất UBND tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2.2. Về quy trình bình xét

Các cơ quan, đơn vị tổ chức bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo các bước sau:

Bước 1: Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở tổ chức họp xét sáng kiến.

Bước 2: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

Bước 3: Tập thể, cá nhân viết báo cáo thành tích; tự đối chiếu thành tích với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tự nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Bước 4: Căn cứ kết quả xét sáng kiến, kết quả đánh giá xếp loại và Báo cáo thành tích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở tổ chức họp bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo trình tự sau: Bình chọn cá nhân trước, tập thể sau; Danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; Hình thức thấp, mức khen thấp tiến hành trước; Hình thức cao, mức khen cao tiến hành sau. Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự.

Bước 5: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền quy định.

2.3. Về việc xét sáng kiến

- Việc xét sáng kiến thực hiện theo Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi cấp tỉnh, cấp toàn quốc; Hướng dẫn số 207/HD-HĐSK ngày 27/3/2019 của Hội đồng sáng kiến tỉnh về việc công nhận sáng kiến ở cơ sở và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để áp dụng trong công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh và Công văn số 1300/SKHCHN-QLKHCN ngày 01/11/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ V/v triển khai việc đánh giá, công nhận sáng kiến và hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng.

- Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng.

- Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Về đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân để làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể thực hiện theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 22-QĐ/TU ngày 27/11/2023 của Tỉnh ủy về kiểm

điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh.

Đối với tập thể, cá nhân không nằm trong hệ thống chính trị có thể vận dụng các văn bản trên để ban hành quy định và tổ chức đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân trong đơn vị.

- Tỷ lệ đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện theo khoản 1.4 Điều 12 Quy định số 124-QĐ/TW ngày 04/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương và khoản 2.2.1 Điều 8 Quy định số 22-QĐ/TU ngày 27/11/2023 của Tỉnh ủy: “Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng”.

2.5. Các tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương thi sau 02 năm nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (trừ các hình thức khen thưởng chuyên đề, đột xuất).

2.6. UBND huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình UBND tỉnh đối với: khen thưởng cấp Nhà nước cho cá nhân thuộc cấp ủy Đảng quản lý; các hình thức khen thưởng: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy gửi kèm tờ trình và hồ sơ trình khen thưởng của UBND huyện, thị xã, thành phố.

2.7. Để đảm bảo thực hiện đúng quy định nguyên tắc chi tiền thưởng: “Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất”, cơ quan, đơn vị không tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” đối với tập thể đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”. Trường hợp tập thể đã đề nghị nhưng không được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thì cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo quy định.

III. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với các cụm, khối thi đua

Hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của Cụm trưởng, Khối trưởng (Mẫu số 3).
- Biên bản họp cụm, khối (Mẫu số 4).
- Báo cáo thành tích của các tập thể đề nghị khen thưởng.
- Các văn bản, giấy tờ khác liên quan (nếu có).

2. Đối với các cơ quan, đơn vị

Hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng cấp trình khen (các Mẫu số 5, 6, 7, 8).
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của cấp trình khen (Mẫu số 9).
- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
- Văn bản công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Văn bản về sáng kiến:

+ Khen thưởng trước ngày 01/01/2024: Quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

+ Khen thưởng sau ngày 01/01/2024: Thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Trường hợp đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ: Có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Trường hợp khen thưởng về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế phải có quyết định nghiệm thu, công nhận của cấp có thẩm quyền và các tài liệu chứng minh việc áp dụng đạt hiệu quả cao trong thực tiễn.

- Các tài liệu minh chứng (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền): Báo cáo kết quả kiểm toán; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế; xác nhận thực hiện chế độ bảo hiểm...

3. Một số vấn đề cần lưu ý khi lập hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Hợp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng

- Khi xét khen thưởng, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của cơ quan, đơn vị phải tổ chức họp; cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự và thực hiện bỏ phiếu. Cơ quan thường trực Hội đồng (hoặc người được giao nhiệm vụ thường trực Hội đồng) tổ chức xin ý kiến các thành viên vắng mặt, tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng, hoàn thiện biên bản họp Hội đồng và hồ sơ khen thưởng theo quy định.

- Biên bản họp Hội đồng thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ hội họp trong hoạt động quản lý điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

b) Về xây dựng báo cáo thành tích

- Báo cáo thành tích thực hiện theo đúng mẫu quy định (trước ngày 01/01/2024 thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; sau ngày 01/01/2024 thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022). Không dùng mẫu báo cáo thành tích loại hình khen thưởng này bằng báo cáo thành tích loại hình khen thưởng khác.

- Báo cáo thành tích phải đảm bảo không bị trùng với các thành tích đã được khen thưởng trước đó. Nội dung báo cáo thành tích phải thể hiện đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí phù hợp với hình thức đề nghị khen thưởng.

- Xác nhận báo cáo thành tích của cấp trình khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Trong báo cáo thành tích phải ghi cụ thể số văn bản, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; văn bản công nhận hoặc chứng nhận, xác nhận về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

- Các tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều phải làm Báo cáo thành tích theo quy định.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình khen thưởng chịu trách nhiệm đối với xác nhận về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét khen thưởng.

c) Về tờ trình đề nghị khen thưởng

- Trong tờ trình cần báo cáo rõ việc có đáp ứng quy định hiện hành về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn của tập thể, cá nhân trình khen thưởng; nêu rõ nội dung chưa đáp ứng quy định pháp luật (nếu có).

- Nội dung đề nghị khen thưởng trong tờ trình phải phù hợp với thành tích của tập thể, cá nhân đạt được; câu thành tích đề nghị khen thưởng phải cụ thể, rõ ràng.

- Thời gian phát hành tờ trình đề nghị khen thưởng tuân thủ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư: “Văn bản đi phải hoàn thành thủ tục tại Văn thư cơ quan và phát hành trong ngày văn bản đó được ký, chậm nhất là trong ngày làm việc tiếp theo.” Những hồ sơ đề nghị khen thưởng không đảm bảo thời gian theo quy định sẽ không được Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đối với khen thưởng cấp tỉnh) và Ban Thi đua – Khen thưởng (đối với khen thưởng cấp Nhà nước) tiếp nhận.

IV. Thời gian và địa điểm trình hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước

1. Đối với khen thưởng cấp tỉnh

a) Thời gian

Đối với hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của UBND tỉnh trình hồ sơ trước ngày **31/01/2024**. Đối với hồ sơ đề nghị danh hiệu “Cờ Thi đua của UBND tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, trình hồ sơ đề nghị khen thưởng trong khoảng thời gian từ ngày **29/01/2024** đến ngày **02/02/2024**.

b) Địa điểm

Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, địa chỉ <http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn>.

2. Đối với khen thưởng cấp Nhà nước

a) Thời gian

Trình hồ sơ khen thưởng trước ngày **31/3/2024**.

b) Địa điểm

Nộp tại Ban Thi đua – Khen thưởng, đồng thời gửi hồ sơ điện tử đến địa chỉ thư công vụ của Ban Thi đua – Khen thưởng (btdkt@sonoivu.baria-vungtau.gov.vn).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị trình hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đúng thời gian và địa điểm nêu trên. Quá thời hạn trên, Ban Thi đua – Khen thưởng

trả lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng và không chịu trách nhiệm về việc chậm này.

Trên đây là nội dung hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2023 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng (cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề t/h);
- Chủ tịch HĐTĐKT tỉnh (đề b/c);
- Các TV Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Phong

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM NỘI DUNG 3
VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
KHỐI CÁC CƠ QUAN ĐẢNG; KHỐI CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI;
KHỐI CÁC TỔ CHỨC HỘI; KHỐI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Kèm theo Công văn số 24 /HĐTĐKT ngày 05 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

I. Điểm chuẩn (100 điểm)

ST T	Tiêu chí	Điểm chuẩn
1	Chỉ đạo về công tác thi đua - khen thưởng	20
a	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng (có văn bản triển khai)	5
b	Ban hành Kế hoạch về công tác thi đua - khen thưởng	5
c	Sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị đảm bảo phù hợp với chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh	5
d	Kiện toàn và tổ chức hoạt động Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến của đơn vị đảm bảo hiệu quả, đúng quy định	5
2	Triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30
2.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động	21
a	Phong trào ‘Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới’	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
b	Phong trào “Vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5

	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
c	Phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thi đua thực hiện văn hoá công sở”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
d	Phong trào “Đảng viên tình nguyện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
đ	Phong trào “Chuyển đổi số”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
e	Phong trào “Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
g	Phong trào “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
2.2	Phát động và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của đơn vị (mỗi phong trào không quá 03 điểm, tối đa 9 điểm). Mỗi phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề phải có:	9
	+ Có ban hành văn bản triển khai (02 điểm)	
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình (0,5 điểm)	

	+ Có biểu dương, khen thưởng (0,5 điểm)	
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	10
a	Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong năm	3
b	Có tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc mở các chuyên trang, chuyên mục trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác để tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng về các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, mô hình mới, cách làm hay	2
c	Trong năm có nhiều gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, mô hình mới, cách làm hay được biểu dương, tuyên truyền (có báo cáo số lượng cụ thể)	3
d	Hàng quý, giới thiệu ít nhất một gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - khen thưởng để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	2
4	Triển khai thực hiện tốt Quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân ưu tú tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” (có ban hành văn bản triển khai)	2
5	Công tác khen thưởng	30
a	Khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh	24
	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng tiêu chuẩn quy định (Mỗi trường hợp trình không đúng tiêu chuẩn quy định trừ 01 điểm)	8
	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng thời hạn quy định (Mỗi hồ sơ trình quá thời hạn trừ 02 điểm)	8
	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng quy trình thủ tục hồ sơ (Mỗi hồ sơ trình không đúng quy trình trừ 02 điểm)	8
b	Tỷ lệ khen thưởng đột xuất thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị:	6
	- Tăng so với năm trước 20%	6
	- Tăng so với năm trước 15%	5
	- Tăng so với năm trước 10%	4
	- Tăng so với năm trước 5%	3
6	Tham gia góp ý đầy đủ, đúng thời hạn các dự thảo văn bản về công tác thi đua, khen thưởng theo đề nghị của Sở Nội vụ (không góp ý 01 văn bản trừ 01 điểm, không đúng thời hạn/01 văn bản trừ 0,5 điểm).	4

7	Nộp các báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn và đáp ứng đúng yêu cầu (mỗi báo cáo không đạt trừ 0,5 điểm, thiếu 01 báo cáo trừ 01 điểm)	4
----------	---	----------

II. Điểm thưởng (10 điểm)

1. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm có mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến được phát hiện, biểu dương, tôn vinh và nhân rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

2. Thưởng 02 điểm cho đơn vị có giới thiệu Công dân ưu tú tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được UBND tỉnh tặng thưởng danh hiệu (trường hợp có giới thiệu nhưng không được tặng thưởng danh hiệu thì được thưởng 01 điểm).

3. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng về thành tích đột xuất cho đơn vị hoặc tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

4. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho người không giữ chức vụ (khen thưởng thường xuyên) đạt tỷ lệ 50% trở lên so với tổng số cá nhân đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

5. Thưởng 02 điểm cho đơn vị Cụm trưởng, 01 điểm cho đơn vị Cụm phó có đóng góp tích cực trong hoạt động của cụm, khối thi đua.

PHỤ LỤC 2



TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM NỘI DUNG 3 VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG KHỐI CÁC SỞ, NGÀNH; KHỐI NỘI CHÍNH; KHỐI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐỒNG TRIỂN ĐỊA BÀN TỈNH; CỤM HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số 24 /HĐTĐKT ngày 05 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

I. Điểm chuẩn (100 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn
1	Chỉ đạo về công tác thi đua - khen thưởng	20
a	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác thi đua - khen thưởng (có văn bản triển khai)	4
b	Ban hành Kế hoạch về công tác thi đua - khen thưởng	4
c	Sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị đảm bảo phù hợp với chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh	4
d	Kiện toàn và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến của đơn vị đảm bảo hiệu quả, đúng quy định	4
đ	Tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả, đúng quy định	4
2	Triển khai thực hiện các phong trào thi đua	30
2.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động	21
a	Phong trào ‘Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới’	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
b	Phong trào “Vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
c	Phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thi đua thực hiện văn hoá công sở”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
d	Phong trào “Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước”	3

	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
đ	Phong trào “Đảng viên tình nguyện xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
e	Phong trào “Chuyên đổi số”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
g	Phong trào “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
2.2	Phát động và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của đơn vị (mỗi phong trào không quá 03 điểm, tối đa 9 điểm). Mỗi phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề phải có:	9
	+ Có ban hành văn bản triển khai (02 điểm)	
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình (0,5 điểm)	
	+ Có biểu dương, khen thưởng (0,5 điểm)	
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	11
a	Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong năm	3
b	Có tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc mở các chuyên trang, chuyên mục trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác để tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng về các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, mô hình mới, cách làm hay	3
c	Trong năm có nhiều gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, mô hình mới, cách làm hay được biểu dương, tuyên truyền (có báo cáo số lượng cụ thể)	3
d	Hàng quý, giới thiệu ít nhất một gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - khen thưởng để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	2
4	Triển khai thực hiện tốt Quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân ưu tú tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” (có ban hành văn bản triển khai)	2
5	Công tác khen thưởng	27
a	Khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh	21
	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng tiêu chuẩn quy định (Mỗi trường hợp trình không đúng tiêu chuẩn quy định trừ 01 điểm)	7
	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng thời hạn quy định (Mỗi hồ sơ trình	7

	quá thời hạn trừ 02 điểm)	
	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng quy trình thủ tục hồ sơ (Mỗi hồ sơ trình không đúng quy trình trừ 02 điểm)	7
b	Tỷ lệ khen thưởng đột xuất thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị:	6
	- Tăng so với năm trước 20%	6
	- Tăng so với năm trước 15%	5
	- Tăng so với năm trước 10%	4
	- Tăng so với năm trước 5%	3
6	Kiểm tra, giám sát về công tác thi đua, khen thưởng	4
	- Có xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng	2
	- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng	2
7	Tham gia góp ý đầy đủ, đúng thời hạn các dự thảo văn bản về công tác thi đua, khen thưởng theo đề nghị của Sở Nội vụ (không góp ý 01 văn bản trừ 01 điểm, không đúng thời hạn/01 văn bản trừ 0,5 điểm).	3
8	Nộp các báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn và đáp ứng đúng yêu cầu (mỗi báo cáo không đạt trừ 0,5 điểm; thiếu 01 báo cáo trừ 01 điểm).	3

**Đối với tiêu chí 1 (điểm đ) và tiêu chí 6: Các đơn vị không có cụm, khối các đơn vị trực thuộc theo quy định thì chấm tròn điểm hai tiêu chí này.*

II. Điểm thưởng (10 điểm)

1. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm có mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến được phát hiện, biểu dương, tôn vinh và nhân rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

2. Thưởng 02 điểm cho đơn vị có giới thiệu Công dân ưu tú tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được UBND tỉnh tặng thưởng danh hiệu (trường hợp có giới thiệu nhưng không được tặng thưởng danh hiệu thì được thưởng 01 điểm).

3. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng về thành tích đột xuất cho đơn vị hoặc tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

4. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho người không giữ chức vụ (khen thưởng thường xuyên) đạt tỷ lệ 50% trở lên so với tổng số cá nhân đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

5. Thưởng 02 điểm cho đơn vị Cụm trưởng, 01 điểm cho đơn vị Cụm phó có đóng góp tích cực trong hoạt động của cụm, khối thi đua.

PHỤ LỤC 3

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM NỘI DUNG 3 VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁC KHỐI THI ĐUA: KHỐI DOANH NGHIỆP; KHỐI NGÂN HÀNG

(Kèm theo Công văn số 24 /HĐTĐKT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

I. Điểm chuẩn (50 điểm)

ST T	Tiêu chí	Điểm chuẩn
1	Chỉ đạo về công tác thi đua - khen thưởng	6
a	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác thi đua - khen thưởng (có văn bản triển khai)	2
b	Sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị đảm bảo phù hợp với chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh	2
c	Kiện toàn, tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến của đơn vị đảm bảo hiệu quả, đúng quy định	2
2	Triển khai thực hiện các phong trào thi đua	15
2.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động	12
a	Phong trào ‘Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới’	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
b	Phong trào “Vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5

c	Phong trào “Chuyên đổi số”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
d	Phong trào “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí”	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	2
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	0,5
	+ Có biểu dương, khen thưởng	0,5
2.2	Phát động và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của đơn vị	3
	+ Có ban hành văn bản triển khai	1
	+ Có mô hình, giải pháp, gương điển hình	1
	+ Có biểu dương, khen thưởng	1
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	5
a	Có tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc mở các chuyên trang, chuyên mục trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác để tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng về các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, mô hình mới, cách làm hay	2
b	Trong năm có nhiều gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, mô hình mới, cách làm hay được biểu dương, tuyên truyền (có báo cáo số lượng cụ thể)	2
c	Hàng quý, giới thiệu ít nhất một gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - khen thưởng để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	1
4	Công tác khen thưởng	18
a	Khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh	
	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng tiêu chuẩn quy định (Mỗi trường hợp trình không đúng tiêu chuẩn quy định trừ 01 điểm)	4
	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng thời hạn quy định (Mỗi hồ sơ trình quá thời hạn trừ 02 điểm)	4

	- Hồ sơ trình khen thưởng đúng quy trình thủ tục hồ sơ (Mỗi hồ sơ trình không đúng quy trình trừ 02 điểm)	4
b	Tỷ lệ khen thưởng đột xuất thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị:	6
	- Tăng so với năm trước 20%	6
	- Tăng so với năm trước 15%	5
	- Tăng so với năm trước 10%	4
	- Tăng so với năm trước 5%	3
5	Tham gia góp ý đầy đủ, đúng thời hạn các dự thảo văn bản về công tác thi đua, khen thưởng theo đề nghị của Sở Nội vụ (không góp ý 01 văn bản trừ 01 điểm, không đúng thời hạn/01 văn bản trừ 0,5 điểm).	3
6	Nộp các báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn và đáp ứng đúng yêu cầu (mỗi báo cáo không đạt trừ 0,5 điểm; thiếu 01 báo cáo trừ 01 điểm)	3

II. Điểm thưởng (10 điểm)

1. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm có mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến được phát hiện, biểu dương, tôn vinh và nhân rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

2. Thưởng 02 điểm cho đơn vị có giới thiệu Công dân ưu tú tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được UBND tỉnh tặng thưởng danh hiệu (trường hợp có giới thiệu nhưng không được tặng thưởng danh hiệu thì được thưởng 01 điểm).

3. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng về thành tích đột xuất cho đơn vị hoặc tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

4. Thưởng 02 điểm cho đơn vị trong năm đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho người không giữ chức vụ (khen thưởng thường xuyên) đạt tỷ lệ 50% trở lên so với tổng số cá nhân đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

5. Thưởng 02 điểm cho đơn vị Cục trưởng, 01 điểm cho đơn vị Cục phó có đóng góp tích cực trong hoạt động của cụm, khối thi đua.